

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 31 /CĐXD-TCKT
V/v báo cáo thực hiện Luật
THTK, CLP trong năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng

Căn cứ công văn số 140/BXD –KHTC ngày 12/01/2022 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo thực hiện Luật THTK, CLP trong năm 2021 .

Trường Cao Đẳng Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh báo cáo thực hiện nhiệm vụ:

- Nhà trường đã thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả THTL,CLP năm 2021
- Và lập báo cáo kết quả thực hiện Luật THTK, CLP năm 2021 (kèm phụ lục số 02)

Nay trường Cao Đẳng Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh kính trình công văn này, báo cáo đến lãnh đạo Vụ Kế hoạch –Tài chính thuộc Bộ Xây dựng xem xét và chấp thuận.

Trân trọng *./v*

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Lưu: VT, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG



Ths. Nguyễn Bá Khiêm

BÁO CÁO THỰC HIỆN LUẬT THPT, CLP TRONG NĂM 2021

(kèm theo công văn số 31../CĐXD-TCKT ngày 18 tháng 01 năm 2022
của trường Cao đẳng xây dựng Tp. Hồ Chí Minh)

Căn cứ vào công văn 140/BXD-KHTC ngày 12/01/2022 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo thực hiện Luật THPT, CLP trong năm 2021.

Căn cứ vào thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều của luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí (THPT,CLP). Trường Cao đẳng Xây dựng Thành Phố Hồ Chí Minh, báo cáo kết quả THPT,CLP năm 2021 của đơn vị như sau:

1. Tổng kết, đánh giá kết quả THPT, CLP

Trường Cao đẳng Xây dựng Tp Hồ Chí Minh tiếp tục tổ chức, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Xây dựng về THPT, CLP như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPT, CLP về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nêu gương người tốt, việc tốt trong THPT, CLP. Nhà trường xây dựng các định mức, tiêu chuẩn và chế độ đều dựa trên mục tiêu là quản lý và sử dụng thống nhất các nguồn thu, chi đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng hiệu quả tiết kiệm và hợp lý.

Công tác tuyên truyền, phổ biến được hội hợp với công đoàn, tổ chức, tuyên truyền phổ biến tại các cuộc họp tổng kết năm của cơ quan, ngoài ra gửi cho các đơn vị chức năng các văn bản liên quan, Quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch xây dựng THPT, CLP của trường để cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cùng nắm và thực hiện. Đây là nhiệm vụ thường xuyên của trường. Vì vậy, kết quả công tác THPT, CLP thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường.

Trên cơ sở Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của Bộ Xây dựng thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để ban hành các Quy chế: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế sử

dụng tài sản công.....góp phần đưa công tác phòng chống tham nhũng, THTK, CLP đạt kết quả cao.

Công khai sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao thực hiện bằng nhiều hình thức như: thông qua hội nghị cán bộ công chức hàng năm, các cuộc họp cán bộ chủ chốt và thông báo trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Thông báo công khai quyết toán và dự toán thu chi ngân sách hàng năm; tình hình thu chi và sử dụng kinh phí hoạt động của nhà trường; việc thực hiện các chính sách chế độ đối với công chức, viên chức người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi cán bộ hưu trí, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi...với tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí

2. Báo cáo kết quả thực hiện Luật THTK, CLP năm 2021

2.1. THTK, CLP trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, chế độ

- Trong năm 2021 nhà trường đã xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện; Quy chế chi tiêu nội bộ; Các quy trình thủ tục thanh quyết toán, Quy chế tổ chức hoạt động, Quy chế làm việc, Quy chế Quản lý sử dụng tài sản, Theo dõi tài sản tại đơn vị sử dụng...các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực và là hoạt động xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Khuyến khích, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, nhiên nguyên liệu... từ đó từng cá nhân có trách nhiệm hơn trong việc sử dụng tài sản công, thời gian làm việc, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, tăng cường việc khai thác văn bản qua mạng hạn chế photo, sao chụp các văn bản. Tăng cường công tác thực hiện, quản lý sử dụng lao động theo quy định của pháp luật, quy chế của cơ quan; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước. Nhà trường thực hiện công khai, thảo luận rộng rãi trong đơn vị các nội dung theo đúng quy định của pháp luật; công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và các tài sản khác của đơn vị.

- Công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ áp dụng chung trong toàn trường việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ của nhà trường và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của nhà nước đối với các nội dung: thanh toán công tác phí, chi phí hội nghị... việc trích lập và sử dụng các quỹ, sử dụng các nguồn kinh phí thu, chi khác tại nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phải phù hợp với việc xây dựng kế hoạch ngân sách gắn với nhiệm vụ kế hoạch năm của đơn vị.

2.2. THTK, CLP trong lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

X.Ã
TRU
:AO
ÂY
TP.

- Việc lập dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm được đơn vị căn cứ vào đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Trong quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản nhà nước. Thông báo công khai, minh bạch dự toán và quyết toán ngân sách, các khoản thu học phí, thu sự nghiệp. Quản lý thu, chi đầy đủ và theo đúng quy định. Lập báo cáo kịp thời đầy đủ cho cơ quan chủ quản Bộ Xây dựng.

- Về mua văn phòng phẩm: thực hiện có kế hoạch, đúng nhu cầu, giá hợp lý, đúng tiêu chuẩn và có quản lý.

- Tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng điện nước trong cơ quan mọi cán bộ, công chức đều phải có ý thức thực hành tiết kiệm điện hết giờ làm các phòng phải kiểm tra tắt các thiết bị sử dụng điện, phải chú ý khóa các van nước khi không có nhu cầu sử dụng. Chi phí sử dụng điện năm 2020 chi 537 triệu đồng năm 2021 chi 251 kết quả đạt được 47% so với năm 2020. Chi phí sử dụng nước năm 2020 chi 253 triệu đồng năm 2021 chi 107 kết quả đạt được 42% so với năm 2020

- Về sử dụng xăng dầu năm 2021 chi 37 triệu đồng.

- Về công tác phí năm 2020 chi 239 triệu đồng năm 2021 chi 129 triệu đồng kết quả đạt được 54% so với năm 2020.

- Các khoản chi hội nghị, hội thảo của cơ quan phải có kế hoạch, nội dung thiết thực, số lượng người tham dự, địa điểm, thời gian tổ chức được Ban lãnh đạo phê duyệt. Hội thảo năm 2020 chi 175 triệu đồng năm 2021 chi 8 triệu đồng kết quả đạt được 4,6 % so với năm 2020.

- Trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế. Đơn vị xây dựng kinh phí và nội dung chương trình phù hợp với kế hoạch đào tạo của nhà trường. Sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí trong các dự án đầu tư phát triển: dự án “Đầu tư xây dựng Nhà học đa năng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh”, Dự án Thành phần 11 “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện” vay vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á” trong năm 2021 nhà trường thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 vốn NSNN đã giao sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật hiện hành với tinh thần tiết kiệm hiệu quả không để xảy ra trường hợp thất thoát, lãng phí.

2.3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc

- Trong việc quản lý, sử dụng phương tiện đi lại đơn vị đã thực hiện các biện pháp THTK, CLP trong việc bảo quản phương tiện đi lại, sử dụng nhiên liệu theo đúng định mức tiêu hao để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm nhất. Và xây dựng chế độ sử dụng phương tiện đi lại theo đúng quy định hiện hành. Công tác bố trí phương tiện đi lại thực hiện đúng mục đích, phục vụ thiết thực cho công việc, không có tình trạng sử dụng xe công sai mục đích.

- Quản lý, sử dụng đúng quy định và khai thác có hiệu quả các phương tiện, thiết bị làm việc đã được trang bị tại trường. Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về việc mua sắm, sử dụng tài sản từ ngân sách Nhà nước. Vận dụng tối đa tài sản hiện có nên trường chỉ mua một số trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ cho công tác dạy và học. Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản, mở sổ theo dõi quản lý và sử dụng tài sản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực công tác liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong việc bảo quản, gây hư hỏng, thất thoát tài sản của nhà trường.

2.4. THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc

- Trong các dự án đầu tư xây dựng nhà trường sử dụng vốn đầu tư xây dựng đảm bảo thực hiện đúng tiêu chuẩn, quy định, định mức, đơn giá, quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và đấu thầu. Thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý vốn đầu tư xây dựng đảm bảo tiết kiệm hiệu quả. Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thường xuyên cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức xử lý kịp thời các trường hợp lãng phí xảy ra.

- Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đơn vị sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả

2.5. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, căn cứ vào các quy định pháp luật. Trường xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện quy chế làm việc và quy định tuyển dụng, sử dụng lao động để quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Sử dụng nguồn lực lao động, thời gian lao động:

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được Bộ Xây dựng giao, đề án vị trí việc làm của Trường, yêu cầu thực tế thực hiện nhiệm vụ. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng lao động hàng năm, kế hoạch thời gian làm việc hàng năm.

- Ứng dụng công nghệ, hiện đại hóa và yêu cầu cải cách hành chính:

Thực hiện tự động hóa quản lý người lao động đến làm việc và quan sát người lao động trong quá trình làm việc các cơ sở của trường.

- Về tổ chức bộ máy: Trường xây dựng đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy và được Bộ chấp thuận (Quyết định số 81/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ Xây dựng quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh).

2.6. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực công tác liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi vi phạm.

Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt quy chế dân chủ, có hình thức khen thưởng phù hợp đối với người có công phát hiện những hành vi lãng phí.

Thường xuyên cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức.

2.7. Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác THPTK, CLP tại đơn vị, giải pháp, ý kiến đề xuất, kiến nghị về thực hiện Luật THPTK, CLP.

- Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác THPTK, CLP.

Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Hiệu quả sử dụng thời gian lao động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa cao.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THPTK, CLP tuy được quan tâm nhưng còn thiếu sự phối hợp, chưa thực hiện thường xuyên

- Một số giải pháp khắc phục :

Để làm tốt hơn công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong thời gian tới nhà Trường triển khai các giải pháp trong cơ quan đơn vị như sau:

Năm 2021 Nhà trường sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPTK, CLP. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về THPTK, CLP, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán các hành vi lãng phí, biểu dương những gương tốt trong THPTK, CLP để đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp.

Thường xuyên, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại đơn vị. Định kỳ tổ chức kiểm điểm để đánh giá những việc đã làm được, những việc chưa thực hiện, trong đó lưu ý đến vấn đề THPTK,CLP, đề ra giải pháp để thực hiện tốt hơn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát.


- Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tăng cường kiểm tra, thanh tra các đơn vị trong trường trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử nghiêm các trường hợp vi phạm

pháp luật, gây lãng phí. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động và chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các đơn vị, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý trong đơn vị. ✓

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Ths. Nguyễn Bá Khiêm

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP HCM

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: 2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản	02	0	0			
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản	0	0	0			
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc	2	3	3	150%	100%	
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ	0		1	100%		
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	100	20	20	20%	100%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:							
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	14	20	24	171%	102%	Số tiền tiết kiệm xác định trên
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	87	100	109	125%	109%	

	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	537	550	251	47%	46%	cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng	30	40	38	127%	95%	
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	253	300	107	42%	37%	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	240	200	130	54%	65%	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	175	150	8	4.6%	5.3%	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	256	300	197	77%	66%	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	126	200	141	119%	70,5%	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng						
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							

1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	3	3	3	100%	100%	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc						
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc		1	1			
1.4	Số lượng phương tiện cuối kỳ	chiếc	3	2	2	100%	100%	
1.5	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.6	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng						
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	<i>Số lượng</i>	dự án						
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	20.206	20.206	20.206	100%	100%	

2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2						
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							

4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h						
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tấn (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
2	Quản lý đầu tư xây dựng							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng						
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	dự án						
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	triệu đồng						

2.5	Các nội dung khác						
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN						
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng					
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng					
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng					
4	Mua sắm phương tiện						
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con						
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc					
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc					
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng					
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc					
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng					
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc					
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc					
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng					
5	Nợ phải thu khó đòi						
	Số đầu kỳ	triệu đồng	175		175	100%	
	Số cuối kỳ	triệu đồng	175		8	4,6%	
6	Vốn chủ sở hữu						
	Số đầu năm	triệu đồng					
	Số cuối kỳ	triệu đồng					
VIII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân						
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ					
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ					
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TUTK, CLP						
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc					
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc					

IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TUTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc						
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc						
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

[Signature]
 Vũ Ngọc Châu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



[Signature]
 Ths. Nguyễn Bá Khiêm